

Bản án số: 03/2022/HSST

Ngày: 21/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Viên và Bà Phạm Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ, ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 11/01/1979 tại huyện Mộ Đ – tỉnh Quảng N; Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn Mộ Đ, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S; Sinh năm 1950 (Đã chết) và bà Huỳnh Thị H; sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Y K; Sinh năm: 1982 và 03 người con chung tên Y Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2018; Y Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2020; Nguyễn Văn T2, sinh năm 2021;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Q; sinh năm: 1957

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đắk L, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đào Văn T; sinh năm: 1949; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đắk L, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h35 ngày 24/02/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76G1-287.64 di chuyển trên Quốc lộ 14 từ huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum đi thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 13h20 cùng ngày, khi đến đoạn đường dốc thuộc thôn 1, xã Đắk L, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; Tịnh điều khiển xe mô tô trên làn đường dành cho xe cơ giới cách vạch sơn vàng (*phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau*) khoảng 80cm với tốc độ khoảng 40 – 50km/h và thấy phía trước cách khoảng 80m có 01 đàn bò (*khoảng 5 con*) đang đi từ bên phải đường sang bên trái đường theo hướng di chuyển. Lúc này, Tịnh chú ý nhìn theo đàn bò mà không tập trung quan sát phương tiện tham gia giao thông trên đường và không giảm tốc độ xe. Khi đàn bò qua đường, Tịnh điều khiển xe mô tô đi qua đàn bò và quay về trước để quan sát thì phát hiện phía trước cách khoảng 8 – 10m có xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556 do ông Đào Văn T (*sinh năm 1949*) điều khiển chở phía sau bà Nguyễn Thị Q (*là vợ ông T; sinh năm 1957; cùng trú tại thôn 3, xã Đắk L, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum*) đi phía trước cùng chiều và xe đang chuyển hướng về bên trái để qua đường, xe có bất đèn tín hiệu xinhan trái, bà Quyên có đưa tay ra hiệu xin qua đường. Lúc này, do khoảng cách quá gần, Tịnh không kịp xử lý dẫn đến xe mô tô biển kiểm soát 76G1-287.64 tông va vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556 làm người và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả, bà Nguyễn Thị Q bị thương; ông Đào Văn T và Nguyễn Văn T bị xây xát; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/TgT-TTPY ngày 08/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum kết luận:

- + Vết thương thái dương trái còn chỉ khâu, kích thước trung bình: 02%.
- + Vết mổ khuyết sọ trán – chẩm – thái dương phải còn chỉ khâu, kích thước lớn: 03%.
- + Khuyết xương sọ trán – chẩm – thái dương phải, đáy phập phồng, đường kính dưới 10cm: 33%.
- Phần giám định bổ sung:
 - + Sẹo gò trái kích thước nhỏ: 01%.
 - + Sẹo mắt cá ngoài chân trái kích thước nhỏ: 01%.
 - + Tụ máu dưới màng cứng thái dương phải điều trị ổn định: 13%.
 - + Dập, xuất huyết não thái dương phải điều trị ổn định: 13%.
 - + Nứt xương sọ trán trái đường kính dưới 03cm: 09%.
 - + Vỡ trần hốc mắt trái: 06%.

+ Tụ máu dưới màng cứng thái dương phải, còn ổ tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh: 18%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của bà Nguyễn Thị Q là 66,86%, làm tròn 67%.

- Hiện trường và quá Trình khám nghiệm:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc Km 1539 + 700 đường Hồ Chí Minh đoạn đi qua thôn 1, xã Đăk L, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Đường được thảm nhựa rộng 11m, được phân chia thành hai chiều xe chạy bởi vạch đơn màu vàng nét liền, từ vạch sơn vàng đến mép đường nhựa bên phải là 5,5m.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên lần lượt các vết cà để lại tại hiện trường.

Chọn hướng khám nghiệm là hướng từ thành phố Kon Tum theo đường Hồ Chí Minh đi huyện Đăk Hà.

Lấy trụ Km 1539 + 700 bên trái đường theo hướng khám nghiệm làm điểm cố định.

Chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn. Kết quả khám nghiệm hiện trường cụ thể:

- Vết máu kích thước (0,15 x 0,35)m; vết máu cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 2,2m; vết máu cách điểm cố định 9,15m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556: Trục sau xe mô tô cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 1,8m; Trục sau xe mô tô cách vết máu 3,2m; Trục trước xe mô tô cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 1,5m; Trục trước xe mô tô cách vết máu 4,5m.

- Vết cà 1 đứt quãng, kích thước (dài 0,5, rộng 0,01, sâu 0,001)m; Đầu vết cà 1 cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 2,3m; Đuôi vết cà 1 cách lề đường 1,8m; Đầu vết cà 1 cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556 là 0,5m; Đầu vết cà 1 cách vết máu 3,4m.

- Vết cà 2 kích thước (dài 1,5, rộng 0,01, sâu 0,001)m; Đầu vết cà 2 cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 3m; Đuôi vết cà 2 cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 1,7m; Đầu vết cà 2 cách đầu vết cà 1 là 1,2m; Đầu vết cà 2 cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556 là 1,4m; Đầu vết cà 2 cách vết máu 4,4m.

- Vết cà 3 đứt quãng, kích thước (dài 1,1, rộng 0,01, sâu 0,001)m; Đầu vết cà 3 cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 2,9m; Đuôi vết cà 3 cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 1,7m; Đầu vết cà 3 cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556 là 1,4m; Đầu vết cà 3 cách đầu vết cà 2 là 0,9m; Đầu vết cà 3 cách vết máu 5,2m.

- Vết cà 4 kích thước (dài 0,4, rộng 0,01, sâu 0,001)m; Đầu vết cà 4 cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 4,3m; Đuôi vết cà 4 cách lề đường

bên phải theo hướng khám nghiệm 3,9m; Đầu vết cà 4 cách vết máu 5,4m; Đầu vết cà 4 cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556 là 2,7m; Đầu vết cà 4 cách đầu vết cà 3 là 1,4m.

- Vết cà 5 kích thước (dài 0,7, rộng 0,01, sâu 0,001)m; Đầu vết cà 5 cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 5,7m; Đuôi vết cà 5 cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 5,7m; Đầu vết cà 5 cách đầu vết cà 4 là 1,5m; Đầu vết cà 5 cách vết máu là 5,85m; Đầu vết cà 5 cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 76G1-287.64 là 1m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76G1-287.64: Trục trước xe mô tô cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 5,9m; Trục sau xe mô tô cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm 5,7m; Trục trước xe mô tô cách vết máu 5,4m; Trục sau xe mô tô cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556 là 3,8m; Trục trước xe mô tô cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556 là 4,3m.

- Điểm dừng: Điểm dừng cách lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 6,3m; Cách vết máu là 8,5m; Cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556 là 5,4m; Cách đầu vết cà 1 là 5,4m; Cách đầu vết cà 2 là 4,3m; Cách đầu vết cà 3 là 3,9m; Cách đầu vết cà 4 là 2,8m; Cách đầu vết cà 5 là 2,4m; Cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 76G1-287.64 là 3,2m; Điểm dừng cách điểm cố định là 9,2m.

- Điểm cố định nằm sát mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm: Điểm cố định cách trục trước xe mô tô biển số 82H1-5556 là 10,5m; Cách vết máu là 9,15m; Cách đầu vết cà 1 là 10m; Cách đầu vết cà 2 là 10,05m; Cách đầu vết cà 3 là 10,65m; Cách đầu vết cà 4 là 9,6m; Cách đầu vết cà 5 là 8,3m; Cách trục trước xe mô tô biển số 76G1-287.64 là 7,5m.

Vết cà 1, 2, 3, 4 do xe mô tô biển số 82H1-5556 gây ra; vết cà 5 là do xe mô tô biển số 76G1-287.64 gây ra.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 510149008776 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 24/7/2014 trả lại cho bị cáo.

- Về dân sự: Giữa bị cáo Tịnh và bị hại thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), đề nghị HĐXX công nhận thỏa thuận bồi thường giữa hai bên.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556, chủ sở hữu ông Đào Văn T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận gì; nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tính tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 13h20 ngày 24/02/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76G1-287.64 khi lưu thông trên Quốc lộ 14 đoạn qua thôn 1, xã Đắk L, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum phát hiện phía trước có gia súc đang qua đường bị cáo đã không giảm tốc độ, không chú ý quan sát phía trước (*vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm Điều 4, 5, 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ*) nên đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556 do ông Đào Văn T điều khiển chở phía sau bà Nguyễn Thị Q đi phía trước cùng chiều, đang chuyển hướng qua đường dẫn đến tai nạn giao thông hậu quả là bà Nguyễn Thị Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 67%. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo không chấp hành Luật an toàn

giao thông theo đúng quy định của pháp luật, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là sức khỏe của công dân, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo một cách phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo; Ngoài ra sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), tuy nhiên, số tiền này bồi thường cho bị hại không đáng kể so với thiệt hại sức khỏe của bị hại cũng như chi phí gia đình bị hại đã bỏ ra để chữa trị cho bị hại, điều đó thể hiện bị cáo chưa có thiện chí tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, việc bồi thường này bị cáo chỉ được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại cũng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo được xem xét cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Đơn đề nghị bồi thường ngày 18/11/2021 (BL 123) bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 38.000.000 đồng (*Ba tám triệu đồng*), không tính chi phí thuốc men do Bảo hiểm đã chi trả. Tại phiên tòa, bị hại cho rằng gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên chấp nhận thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Thỏa thuận này, bị cáo cũng chấp nhận. Do đó, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên cần công nhận

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556, chủ sở hữu ông Đào Văn T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về vật chứng*:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Hà đã quyết định trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 82H1-5556; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009897 mang tên Lê Huỳnh Thị Phụng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số P981926 mang tên Đào Văn T cho ông Đào Văn T và 01 xe mô tô biển kiểm soát 76G1-287.64; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016443 mang tên Nguyễn Văn T cho các chủ sở hữu, xét thấy là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 510149008776 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 24/7/2014 Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho bị cáo.

[9] *Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn*: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” để phục vụ công tác thi hành án.

[10] *Các vấn đề khác*: Không

[11] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 510149008776 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 24/7/2014 khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Viên

Phạm Thị Giang

Lê Quý Nhân

Nơi nhận:

- Vụ 1- TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- VKSND tỉnh KonTum;
- Công an huyện Đăk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đăk Hà;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Viên

Phạm Thị Giang

Lê Quý Nhân

Nơi nhận:

- Vụ 1- TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- VKSND tỉnh KonTum;
- Công an huyện Đắk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đắk Hà;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý Nhân